TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Thuận

Ông Trịnh Văn Đăng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 04/6/2000.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước/Số định danh cá nhân: 077300002461 (bà N có mặt)

2. Bị đơn: Ông Chiêm Văn T, sinh ngày 14/8/1996.

Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Hòa H, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Tổ 15, khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước/Số định danh cá nhân: 091096010384 (ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh Như trình bày:***

Bà N và ông T tìm hiểu một năm sau đó tự nguyện chung sống và đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 11/11/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà N chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bà N bất đồng quan điểm, không còn thương yêu nhau, thường cãi vã dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 6/2023 bà N và ông T sống ly thân, bà N vẫn sống tại nhà cha mẹ, còn ông T ở nhà trọ tại khu phố M, phường P Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này vợ chồng bà N không qua lại thăm hỏi nhau và cũng không có động thái nào để hòa giải mâu thuẫn.

Bà N xác định giữa vợ chồng không thể hòa giải, không tiếp tục chung sống cùng nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà N có một con chung là cháu Chiêm Trần Anh T1, sinh ngày 21/01/2022 và hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện bà N làm quản lý tại tiệm bán điện thoại tư nhân, thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N thay đổi ý kiến, theo đó bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Chiêm Văn T:***

Ngày 03/9/2025, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu ông T có ý kiến đồng ý ly hôn với bà N và chấp nhận giao cháu T1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Như, ông T đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N được ly hôn với ông Thảo.

Giao con chung là cháu Chiêm Trần Anh T1, sinh ngày 21/01/2022 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Bị đơn ông Chiêm Văn T cư trú tại tổ 15, khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về việc vắng mặt bị đơn:*

Ông T đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông T là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà N, ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bà N bất đồng quan điểm, không còn thương yêu nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ mâu thuẫn trên nên năm 2023 vợ chồng bà N đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và nay ông T cũng đồng ý ly hôn với bà N. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn với ông T .

[2.2] *Về con chung:*

Bà N, ông Thảo có một con chung là cháu Chiêm Trần Anh T1, sinh ngày 21/01/2022 và ông T đồng ý giao cháu T1 cho bà N nuôi dưỡng. Do đó cần giao cháu T1 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tại phiên tòa bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*:

Bà N, ông T không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Chiêm Văn T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Quỳnh N và ông Chiêm Văn T có một con chung là Chiêm Trần Anh T1, sinh ngày 21/01/2022. Khi ly hôn, giao cháu Chiêm Trần Anh T1 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Chiêm Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Chiêm Văn T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005356, ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV12-TP. Hồ Chí Minh;
- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- THADSKV12-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa